

## BẾN ĐÔNG BỘ ĐẦU VÀ DI TÍCH HUNG ĐẠO ĐẠI VƯƠNG, PHẬT HOÀNG TRẦN NHÂN TÔNG



## BẠCH ĐẰNG GIANG



Tác giả: **Văn Hậu** - Hội VHĐG Hà Nội

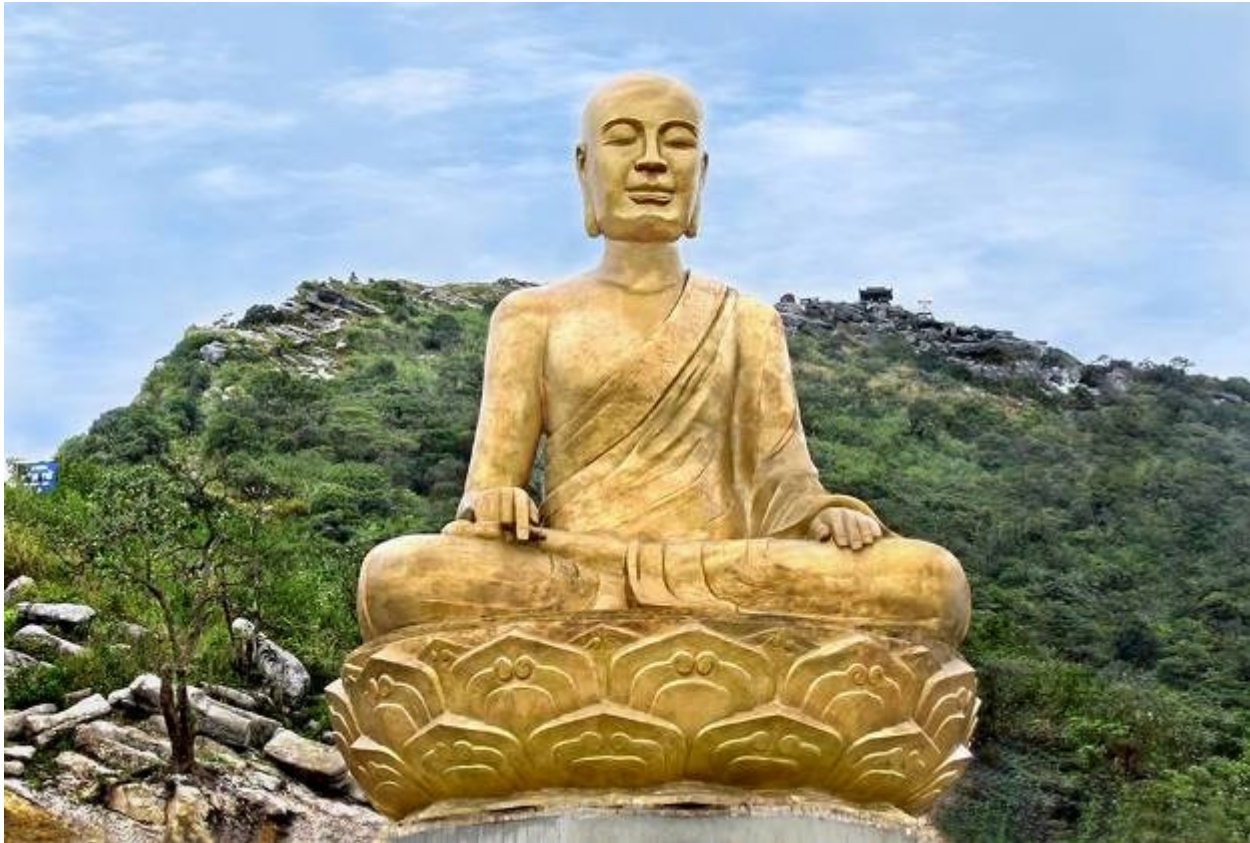
*Kế tự truyền tôn, rục rở mấy ngàn Thu*  
*Họ Trần Đặng anh hùng vang lừng ba bảy cõi*  
(Câu đối)

Đền có tên “*Sơn Hải linh từ*”, tọa lạc tại số 16, ngõ 53, đường Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Xưa kia, di tích gắn với địa danh thôn Cơ Xá, tổng Tả Túc, huyện Thọ Xương, phủ Hoài Đức.

Di tích nằm ở vị trí cửa ngõ sông nước phía Đông một vùng đất chiến lược từ lâu đời ở kinh đô Thăng Long. Đền trông ra sông Nhị Hà, gần khu vực Bến Đông, tức Đông Bộ Đầu nơi diễn ra trận “*quyết chiến chiến lược*” đánh đuổi quân Mông – Nguyên xâm lược lần thứ nhất ra khỏi Thăng Long ngày 29/01/1258. Các nguồn tư liệu thư tịch cổ cho biết. Đền được các cư dân vạn chài làng Thủy Cơ xây dựng vào thế kỷ XIX, di tích được trùng tu, tôn tạo liên tục vào các năm Kỷ Dậu (1969), Giáp Tý (1984), trên cơ sở vị trí và khuôn viên cũ, qui mô kiến trúc như hiện nay gồm: Nghi môn, sân vườn, khu kiến trúc chính và điện thờ Mẫu với kiểu dáng kiến trúc truyền thống.

Đền Sơn Hải thờ Quốc công Tiết chế Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn, vị anh hùng dân tộc đã lãnh đạo quân dân nhà Trần ba lần chiến thắng quân Nguyên Mông, bảo vệ được bờ cõi. Ông không những là người có tài thao lược, trí dũng song toàn mà còn luôn đặt lợi ích của dân tộc, của quốc gia lên trên hết. Ông đã giành cả tâm sức của mình viết “*Binh thư yếu lược*”, “*Vạn kiếp tông bí truyền thư*”, “*Hịch tướng sĩ*” để dạy các tướng cầm quân đánh giặc và khích lệ lòng yêu nước của quân dân Đại Việt. Quan điểm yêu nước, đoàn kết thương dân của ông: Thời bình phải khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước...”, luôn luôn là tư tưởng tiến bộ, là chân lý cho mọi thời đại.

Ngoài chủ đề tín ngưỡng là thờ đức Thánh Trần Hưng Đạo cùng gia đình nhà ngài còn thờ các tướng lĩnh thời Trần, như: Phạm Ngũ Lão, Trần Quang Khải, Đỗ Dũng, Trần Thông, Địa Lô, Hà Bổng, Hà Chương, Yết Kiêu, Dã Tượng có công chống giặc ngoại xâm ở thế kỷ XIII. Trong đền phối thờ “*Trúc Lâm tam tổ*” là: Trần Nhân Tông, Huyền Quang Tôn giả và Pháp Loa.



Trần Nhân Tông (1258-1308), tên húy là Trần Khâm, miếu hiệu là Nhân Tông. Ông làm vua được 14 năm (1279-1293), đi tu ở núi Yên Tử, đạo hiệu là Trúc Lâm Đại Đầu Đà, người đã khai sáng ra phái Trúc Lâm trong Phật giáo Việt Nam nên còn gọi là Trúc Lâm đệ nhất tổ.

Pháp Loa Tôn Giả (1284-1330), tên họ là Đồng Kiên Cương, hiệu là Pháp Loa. Người làng CỬ LA (sau là thôn Đồng Phá, phủ Nam Sách) tỉnh Hải Dương. Năm Hưng Long thứ 12 (1204), Trần Nhân Tông lúc đó đang đi tu, hoàng pháp tới phủ Nam Sách, gặp Kiên Cương, thấy người thông minh, liền cho theo học đạo Phật và cho tu ở núi Kỳ Lân, lấy đạo hiệu là Pháp Hoa, truyền y bát cho. Ông là tổ thứ hai của thiền phái Trúc Lâm. Vua Trần Nhân Tông khi thị tịch năm 1308 cũng là ở chùa núi Yên Tử.

Huyền Quang Tôn Giả (1254-1334), tên họ là Lý Đạo Tái, đạo hiệu là Huyền Quang. Ông là người làng Vạn Tải, huyện Gia Định (Gia Bình), tỉnh Bắc Ninh. Năm 19 tuổi, ông đỗ khoa Tam giáo đời Trần, làm quan ở triều đình một thời gian, rồi về đi tu ở chùa Quỳnh Lâm, Đông Triều được sư Pháp Loa và vua Trần Nhân Tông rất trọng. Năm Đại Khánh thứ 4 (1370) trước khi mất, Pháp Loa đem y bát của Điều Ngự Giác Hoàng (tức vua Trần Nhân Tông) truyền cho, giao lại cho Huyền Quang, Huyền Quang cũng kế tục trụ trì chùa ở núi Yên Tử, tổ thứ ba của thiền phái Trúc Lâm.

Cùng phối thờ trong thần điện đền Sơn Hải còn có: Tam tòa Thánh Mẫu và nhiều vị Thánh khác có liên quan đến tục thờ Thánh Mẫu một nét đặc trưng của tín ngưỡng bản địa Việt Nam.

Bên cạnh ý nghĩa di sản kiến trúc tôn giáo, giá trị tiềm ẩn trong đền Sơn Hải còn là các pho tượng Thánh, tượng Phật và tượng Mẫu cùng nhiều hiện vật phong phú khác như: Hương án,

khám, ngại, kiệu thờ, hoành phi, câu đối, cửa võng, cuốn thư...Đặc biệt, đạo sắc phong niên hiệu Khải Định thứ 9 (1924), đã minh chứng cho sự ra đời sớm của ngôi đền.

Đền do gia đình họ Trần gốc Tức Mạc, Nam Định, Thiên Trường xưa trông nom từ lâu đời. Gia đình vạn chài làng Đông Bộ Đầu có các thủ từ: Trần Văn Sáng, Trần Văn Hai Đò, Trần Văn Hai, Trần Văn Sơn...Đầu thế kỷ XX và khi Tây chưa chiếm Hà Thành, hội 5 vạn chài lớn lắm, hai bên bờ sông, hàng ngàn người tham dự. 5 thuyền chở tượng Đức Thánh Trần, kiệu, bát hương, cỗ mặn, chỗ chay, lọ lộc bình cùng phướng bát âm...rẽ sóng Nhị Hà sang đền Bồ Đề (Gia Lâm) sau cả đoàn rước về, quay 3 vòng trên sông, lấy chỗ nước trong nhất về để cúng Thần, Thánh, Phật, Mẫu quanh năm.



## BẠCH ĐẰNG GIANG

Năm 2010, kỷ niệm nghìn năm Thăng Long Hà Nội, phường Chương Dương cùng Bản Đền tổ chức long trọng bằng ô tô đi đón Bằng xếp hạng Di tích LSVH tại số 90 Hàng Bông. Thợ Nhuộm. Ô tô dừng đỗ ở ngã ba phố Hồng Hà, Chương Dương Độ...Sau đó chuyển sang đoàn rước với đoàn sư tử múa rồng, múa lân, kiệu rước bát hương, kiệu hoa, oản quả, bánh trái,

cùng các đoàn thể ban ngành. Đoàn rước đi bộ rầm rộ qua phố Chương Dương Độ, Bạch Đằng....rồi dừng ở đền Sơn Hải. Có lời phát biểu của các vị lãnh đạo thành phố, quận, phường...

Hình thức văn nghệ phong phú: Hát văn với giá về Cô Bơ, cô Chín, ông Hoàng Bảy, Đức Thánh Trần. Có ngâm thơ về Bến sông Đông Bộ Đầu và cựa chiến binh hát về Hoàng Sa, Trường Sa, anh lính Hải Quân.

Xin kết thúc bài văn bằng bài thơ của cố Thi sĩ Chế Lan Viên.

*Tổ Quốc có bao giờ đẹp thế này chăng?  
Khi Nguyễn Trãi làm thơ và đánh giặc  
Nguyễn Du viết Kiều và Đất Nước hóa thành VẪN....  
Khi Nguyễn Huệ cưỡi voi vào Cửa Bắc  
Hưng Đạo Vương diệt quân Nguyên trên sóng Bạch Đằng*

Tác giả: **Văn Hậu** - Hội VHĐG Hà Nội

\*\*\*

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tri Tân (sổ về Hưng Đạo Đại Vương)  
3/10/1941 Trung tâm UNESCO HN 2000
2. Lịch sử Việt Nam - NXB KHXH 1971
3. Đền Sơn Hải YOUTUBE cô Tấm 2010
4. Lễ hội Thăng Long Hà Nội. PGS Lê Trung Vũ CB...NXB TN 2011
5. Trận Đông Bộ Đầu DT Đăng Việt Thủy 2018
6. Điền dã đền Sơn Hải, ghi chép qua cựa Vi (84 T), ông Ba (72 tuổi) Thủ từ Trần Văn Sơn...(Khu Cầu Đất xưa)
7. Chú giải:  
Bến Đông Bộ Đầu??? theo sách báo công bố cho là Bến ở dốc Hàng Than gần cầu Long Biên, có người lại cho là từ dốc Hàng Than kéo xuống Ô Tây Luông (gần nhà hát lớn Hà Nội...). Ngày 24 tháng Chạp (21/01/1258) năm Nguyên Phong thứ 7 đã diễn ra trận thủy chiến ác liệt để giải phóng kinh đô Thăng Long. Qua khảo sát tại đền Sơn Hải, chúng tôi thấy Bến Đông Bộ Đầu có lẽ là trước cửa Đền bên bờ sông Nhị Hà (sông Lô Giang trước đây). Năm Ất Tỵ (1785) đã có 5 vạ chà là: Biện Dương, Đông Trạch, Lãng Hồ, Chúc Lãng và Cơ Xá lập làng Đông Bộ Đầu. Theo bản đồ Hồng Đức năm 1490, bến đò làm sao có thể dài đến 2km. Thường thường như Bến đò Chèm, Bến đò Xù ở Hà Nội chỉ dài độ 30m-50m. Mong các nhà nghiên cứu tiếp tục làm rõ và trao đổi thêm các tư liệu lịch sử.